

-----  
Bản án số: 26/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 10 - 7 - 2018

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Đức Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thanh

Ông Vũ Đức Sắc

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Khuất Tiến Phúc - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị L**, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Cụm 7, xã L1 H, huyện P T, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Kiều Văn Đ**, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Cụm 3, xã P H1, huyện P T, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của nguyên đơn có trình bày như sau: Chị Đỗ Thị L kết hôn với anh Kiều Văn Đ và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc H1, huyện P T, Thành phố Hà Nội vào ngày 14/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng với mẹ anh Đ tại Cụm 3, xã P H1. Tình cảm thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau một năm vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn. L do mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ chơi bời, không chăm lo cho gia đình, vợ con và còn đánh chị, nhiều lần chị phải bỏ về nhà mẹ đẻ. Sau khi sinh cháu T3 được mấy tháng thì vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Kiều Mạnh T2, sinh ngày 29/5/2012 và cháu Kiều An T3, sinh ngày 05/8/2017. Hiện nay, cháu T3 đang ở với chị L còn cháu T2 đang ở với anh Đ nếu ly hôn, chị yêu cầu mỗi người nuôi một cháu, chị nuôi cháu T3 còn anh Đ nuôi cháu T2, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ: Không có.

Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

- Phía anh Đ trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị L trình bày là đúng. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi cưới vợ chồng về ở với mẹ anh tại cụm 3, xã P H1. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu yêu thương nhau, tuy nhiên trong cuộc sống hàng ngày cũng có lúc mâu thuẫn, cãi nói nhau. Tháng 12/2017 do hai vợ chồng hiểu lầm nhau nên anh có hành vi xúc phạm đến chị L và anh công nhận có đánh chị L và đập cả điện thoại. Vì vậy, chị L mới bỏ về nhà mẹ đẻ từ đó đến nay. Anh và mẹ anh nhiều lần xuống khuyên bảo vợ chồng về đoàn tụ để nuôi con nhưng chị L không nhất trí. Nay, chị L có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng anh tha thiết vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị L trình bày, nếu chị L có tình ly hôn thì anh nhận nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ: Không có.

Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ L cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án thụ L đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Không chấp nhận đơn ly hôn của chị L đối với anh Đ.

Về án phí chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L kết hôn với anh Kiều Văn Đ trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P H1, Thành phố Hà Nội vào ngày 14/11/2011 là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống cũng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức sâu sắc. Thực tế là ngày 05/8/2017 chị L sinh cháu thứ hai là cháu Kiều An T3 cuộc sống vợ chồng cơ bản bình thường. Mâu thuẫn lên cao khi anh Đ thấy chị L nhắn tin trêu đùa với bạn trai, anh cho rằng chị có quan hệ nam nữ nên đã đánh chị. Chị L đưa cháu T3 về nhà mẹ đẻ từ tháng 01/2018 đến nay. Sau khi chị L đi, anh Đ đã thực sự hối hận về việc nghi ngờ không có căn cứ và đã đánh vợ. Anh cùng mẹ và chị gái nhiều lần đến nhà bố mẹ vợ, xin lỗi mong muốn được đón vợ con về. Tại phiên tòa chị L cũng xác nhận điều này.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn chưa trầm trọng, cần tạo điều kiện cho anh Đ thêm thời gian để chứng tỏ tình cảm, tha thiết đoàn tụ và thuyết phục chị L về chung sống, xây dựng kinh tế, nuôi dạy con cái. Chị L cũng cần có thời gian để suy nghĩ thật sự chín chắn về tình cảm của mình với anh Đ, với các con, xây dựng gia đình êm ấm, hòa thuận, hạnh phúc. Bởi vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị L.

[2]. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ: khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị L về yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Kiều Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ và số tiền đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án tại biên lai thu số: 0005172 ngày 14/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P T, thành phố Hà Nội.

3. Căn cứ vào các Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Đỗ Thị L và anh Kiều Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

### **Nơi nhận**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Đức Ngọc**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**